

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K4
Tháng 5/2016

TT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	4.571			1.965	0	
2	102	8	4.433			1.965	0	
3	103	7	3.030	3.198	168	1.965	330.053	
4	104	7	4.833	4.941	108	1.965	212.177	
5	105	5	2.834	2.943	109	1.965	214.141	
6	106	8	4.759	4.879	120	1.965	235.752	
7	107	PSHC				1.965	0	
8	108		1.165	1.200		1.965	0	
9	109	7	3.704	3.840	136	1.965	267.186	
10	110	7	3.714	3.863	149	1.965	292.725	
11	111	8	5.345	5.529	184	1.965	361.486	
12	112	8	5.156	5.313	157	1.965	308.442	
13	113	8	4.399	4.413	14	1.965	27.504	
14	114	7	3.433	3.513	80	1.965	157.168	
15	201	8	4.428	4.616	188	1.965	369.345	
16	202	8	5.032	5.167	135	1.965	265.221	
17	203	7	5.048	5.169	121	1.965	237.717	
18	204	8	7.310	7.393	83	1.965	163.062	
19	205	8	5.076	5.220	144	1.965	282.902	
20	206	8	7.245	7.403	158	1.965	310.407	
21	207	7	5.745	5.873	128	1.965	251.469	
22	208	6	4.455	4.542	87	1.965	170.920	
23	209	8	5.859	5.917	58	1.965	113.947	
24	210	3 Campuchia	7.435	7.521	86	1.965	168.956	
25	211	8	5.059	5.200	141	1.965	277.009	
26	212	1 Campuchia	4.774	4.774	0	1.965	0	
27	213	8	6.584	6.718	134	1.965	263.256	
28	214	2 Campuchia	7.680	7.825	145	1.965	284.867	
29	301	0	3.457	3.458	1	1.965	1.965	
30	302	4	4.545	4.668	123	1.965	241.646	
31	303	0	3.358	3.358	0	1.965	0	
32	304	0	4.564	4.568	4	1.965	7.858	
33	305	8	3.961	4.101	140	1.965	275.044	
34	306	8	6.096	6.286	190	1.965	373.274	
35	307	PSHC	1.097	1.167		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	7	5.181	5.289	108	1.965	212.177	

38	310	8	4.351	4.475	124	1.965	243.610
39	311	8	4.910	5.008	98	1.965	192.531
40	312	7	4.872	4.992	120	1.965	235.752
41	313	7	5.193	5.273	80	1.965	157.168
42	314	8	4.338	4.486	148	1.965	290.761
43	401	7	2.763	2.801	38	1.965	74.655
44	402	8	3.872	3.996	124	1.965	243.610
45	403	8	5.649	5.752	103	1.965	202.354
46	404	8	3.588	3.615	27	1.965	53.044
47	405	8	4.228	4.362	134	1.965	263.256
48	406	8	6.329	6.446	117	1.965	229.858
49	407	8	3.646	3.741	95	1.965	186.637
50	408	8	4.248	4.335	87	1.965	170.920
51	409	8	4.719	4.873	154	1.965	302.548
52	410	8	5.123	5.207	84	1.965	165.026
53	411	8	4.729	4.812	83	1.965	163.062
54	412	8	4.264	4.385	121	1.965	237.717
55	413	8	4.728	4.860	132	1.965	259.327
56	414	8	4.457	4.682	225	1.965	442.035
57	501	8	2.873	3.043	170	1.965	333.982
58	502	8	3.512	3.572	60	1.965	117.876
59	503	7	3.747	3.862	115	1.965	225.929
60	504	8	3.591	3.722	131	1.965	257.363
61	505	8	2.841	2.929	88	1.965	172.885
62	506	8	3.611	3.710	99	1.965	194.495
63	507	5	2.561	2.631	70	1.965	137.522
64	508	8	2.257	2.326	69	1.965	135.557
65	509	8	2.857	2.968	111	1.965	218.071
66	510	6	3.677	3.758	81	1.965	159.133
67	511	6	3.109	3.220	111	1.965	218.071
68	512	8	2.837	2.937	100	1.965	196.460
69	513	8	3.139	3.284	145	1.965	284.867
70	514	8	2.854	2.964	110	1.965	216.106
	Cộng	458			6.953		13.659.864

(Bảng chữ: Mười ba triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà